

## Chi tiết thủ tục hành chính

**Mã thủ tục:** 2.002229

**Số quyết định:** 3078/QĐ-BTC

**Tên thủ tục:** Đăng ký người phụ thuộc (NPT) giảm trừ gia cảnh đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công

**Cấp thực hiện:** Cấp Bộ, Cấp Tỉnh

**Loại thủ tục:** TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Thuế

**Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Đăng ký, nộp hồ sơ chứng minh NPT ++ Đăng ký NPT: Trường hợp (1): Người nộp thuế lập hồ sơ đăng ký NPT lần đầu để tính giảm trừ gia cảnh trong suốt thời gian tính giảm trừ gia cảnh, gửi đến tổ chức, cá nhân trả thu nhập (nếu cá nhân nộp thuế qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập) chậm nhất là trước thời hạn khai thuế (hoặc trước khi nộp hồ sơ quyết toán thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập theo quy định của Luật Quản lý thuế). Tổ chức, cá nhân trả thu nhập lưu giữ một (01) bộ hồ sơ và nộp một (01) bộ hồ sơ cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý cùng thời điểm nộp tờ khai thuế thu nhập cá nhân của kỳ khai thuế đó (hoặc khi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN theo quy định của Luật quản lý thuế). Trường hợp (2): Người nộp thuế trực tiếp khai thuế với cơ quan Thuế thì nộp hồ sơ Đăng ký NPT cho cơ quan Thuế trực tiếp quản lý cùng thời điểm nộp tờ khai thuế thu nhập cá nhân của kỳ khai thuế đó theo quy định của Luật Quản lý thuế hoặc khi nộp hồ sơ quyết toán thuế theo quy định. Riêng đối với người phụ thuộc khác (ví dụ: anh, chị, em ruột; ông, bà nội ngoại; cô, dì...) theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính, thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế. Trong thời gian tính giảm trừ gia cảnh, người nộp thuế có thay đổi (tăng/giảm) về NPT hoặc thay đổi nơi làm việc thì NNT phải thực hiện lại việc đăng ký NPT (hồ sơ, thời hạn, trình tự các bước, thực hiện như đăng ký NPT lần đầu). ++ Nộp hồ sơ chứng minh NPT: Chậm nhất là sau 03 tháng kể từ ngày đăng ký NPT lần đầu, NNT lập hồ sơ chứng minh NPT theo hướng dẫn tại Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính, gửi đến tổ chức, cá nhân trả thu nhập hoặc cơ quan Thuế (nơi đã nộp mẫu đăng ký NPT lần đầu). Trong thời gian tính giảm trừ gia cảnh, cá nhân có thay đổi (tăng/giảm) về NPT hoặc thay đổi nơi làm việc thì NNT phải thực hiện nộp lại hồ sơ chứng minh NPT (hồ sơ, trình tự các bước, thực hiện như nộp hồ sơ chứng minh NPT lần đầu). + Bước 2. Cơ quan thuế tiếp nhận: ++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế hoặc hồ sơ được gửi qua đường bưu chính: cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo quy định. ++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp

nhận, giải quyết hồ sơ (và trả kết quả nếu có kết quả) thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan thuế.

**Cách thức thực hiện:**

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	0		Không phải trả kết quả cho người nộp thuế
Trực tuyến	0		Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.
Dịch vụ bưu chính	0		Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

**Thành phần hồ sơ:**

**Bao gồm**

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Thành phần hồ sơ gồm: + Trường hợp (1): Người nộp thuế đăng ký giảm trừ người phụ thuộc thông qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập ++ Người nộp thuế nộp hồ sơ đăng ký người phụ thuộc đến tổ chức, cá nhân trả thu nhập bao gồm: +++ Bản đăng ký người phụ thuộc mẫu số 07/ĐK-NPT-TNCN theo Phụ lục I - Danh mục hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Phụ lục II - Mẫu biểu hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. +++ Phụ lục bảng kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng mẫu số 07/XN-NPT-TNCN theo Phụ lục I - Danh mục hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Phụ lục	TKKNPT07K-NPT-TNCN.docx PL07XN-NPT-TNCN.docx PL07THDK-NPT-TNCN.docx	Bản chính: 1 Bản sao: 1

<p>II - Mẫu biểu hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính; ++ Hồ sơ chứng minh NPT theo hướng dẫn tại Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính. (Ghi chú : Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung) ++ Tổ chức, cá nhân trả thu nhập nộp hồ sơ đăng ký người phụ thuộc đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp bao gồm: Phụ lục bảng tổng hợp đăng ký người phụ thuộc cho người giảm trừ gia cảnh (áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện đăng ký giảm trừ người phụ thuộc cho người lao động) mẫu số 07/THĐK-NPT-TNCN theo Phụ lục I - Danh mục hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Phụ lục II - Mẫu biểu hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>		
<p>++ Trường hợp (2): Người nộp thuế đăng ký giảm trừ người phụ thuộc trực tiếp với cơ quan thuế, hồ sơ đăng ký người phụ thuộc bao gồm: +++ Bản đăng ký người phụ thuộc mẫu số 07/ĐK-NPT-TNCN theo Phụ lục I - Danh mục hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Phụ lục II - Mẫu biểu hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. +++ Phụ lục bảng kê khai về người phải trực tiếp nuôi dưỡng mẫu số 07/XN-NPT-TNCN theo Phụ lục I - Danh mục hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Phụ lục II - Mẫu biểu hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính; +++ Hồ sơ chứng minh NPT theo hướng dẫn tại Điều 1 Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính. (Ghi chú : Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung).</p>	<p>PL07THĐK-NPT-TNCN.docx PL07XN-NPT-TNCN.docx TKKNPT07K-NPT-TNCN.docx</p>	<p>Bản chính: 1 Bản sao: 1</p>
<p>Số lượng hồ sơ: 01 (bộ). Riêng đối với trường hợp cá nhân nộp thuế qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập thì nộp 02 (bộ) mẫu Đăng ký NPT giảm trừ gia cảnh cho tổ chức, cá nhân trả thu</p>		<p>Bản chính: 1 Bản</p>

nhập.		sao: 1
-------	--	--------

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Cán bộ, công chức, viên chức, Tổ chức nước ngoài

**Cơ quan thực hiện:** Thuế tỉnh, thành phố

**Cơ quan có thẩm quyền:** Không có thông tin

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Thuế tỉnh, thành phố

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Không có thông tin

**Kết quả thực hiện:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết

**Căn cứ pháp lý:**

Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
111/2013/TT-BTC	hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ	15-08-2013	Bộ Tài chính
38/2019/QH14	Luật 38/2019/QH14	13-06-2019	
80/2021/TT-BTC	Thông tư 80/2021/TT-BTC	29-09-2021	
126/2020/NĐ-CP	Nghị định 126/2020/NĐ-CP	19-10-2020	
19/2021/TT-BTC	Thông tư 19/2021/TT-BTC	18-03-2021	
111/2013/TT-BTC	Thông tư 111/2013/TT-BTC	16-08-2013	
79/2022/TT-	Thông tư 79/2022/TT-BTC	30-12-	

BTC		2022	
43/2023/TT-BTC	43/2023/TT-BTC	27-06-2023	Bộ Tài chính
46/2024/TT-BTC	46/2024/TT-BTC	09-07-2024	Chính phủ
193/2025/NĐ-CP	193/2025/NĐ-CP	02-07-2025	
40/2025/TT-BTC	Thông tư số 40/2025/TT-BTC Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	13-06-2025	Bộ Tài chính
91/2022/NĐ-CP	Nghị định số 91/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế	30-10-2022	Chính phủ
122/2025/NĐ-CP	Nghị định số 122/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý thuế	11-06-2025	Chính phủ
125/2025/NĐ-CP	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính	11-06-2025	Chính phủ

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Trường hợp người nộp thuế đăng ký khai thuế điện tử và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin